

**Phụ lục 1.**  
**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NỘI DUNG DẠY HỌC ĐỐI VỚI LỚP 1 VÀ LỚP 2**  
*(Kèm theo Công văn số /BGDĐT-GDTH ngày tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)*

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**LỚP 1**

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	ĐỌC			Căn cứ vào trình độ HS, GV chủ động phân phối nội dung, thời lượng dạy học môn Tiếng Việt, đảm bảo HS đạt được các yêu cầu cần đạt môn Tiếng Việt lớp 1 một cách chắc
	Kỹ thuật đọc	Nhận biết được bìa sách và tên sách	GV tích hợp vào hoạt động giới thiệu các bài học.	
2	VIẾT			Căn cứ vào trình độ HS, GV chủ động phân phối nội dung, thời lượng dạy học môn Tiếng Việt, đảm bảo HS đạt được các yêu cầu cần đạt môn Tiếng Việt lớp 1 một cách chắc
	Kỹ thuật viết	Viết đúng chữ viết thường, chữ số (từ 0 đến 9)	GV hướng dẫn kỹ quy trình viết chữ với các hình thức đa dạng, phong phú để HS ghi nhớ cách viết, phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ HS luyện viết.	
		Biết viết chữ hoa	GV hướng dẫn HS tô chữ hoa, phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ HS tô chữ hoa.	
Viết đúng chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 – 35 chữ theo các hình thức nhìn - viết (tập chép), nghe - viết.		Đối với loại bài chính tả nghe - viết, GV có thể phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ HS luyện viết chính tả.		

3	NÓI VÀ NGHE			chấn, không để tình trạng HS không biết đọc, không biết viết tiếng Việt khi lên lớp 2.
	Nói	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói rõ ràng, thành câu. Biết nhìn và người nghe khi nói.</li> <li>- Đặt được câu hỏi đơn giản và trả lời đúng vào nội dung câu hỏi.</li> <li>- Nói và đáp lại được lời chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi phù hợp với đối tượng người nghe.</li> </ul>	GV tích hợp rèn luyện cho HS thông qua các hoạt động học tập để dành thời gian cho việc luyện tập kỹ năng đọc, viết.	
	Nghe	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói (nhìn vào người nói, có tư thế nghe phù hợp). Đặt một vài câu hỏi để hỏi lại những điều chưa rõ.</li> <li>– Nghe hiểu các thông báo, hướng dẫn, yêu cầu, nội quy trong lớp học.</li> </ul>	GV tích hợp rèn luyện cho HS thông qua các hoạt động học tập để dành thời gian cho việc luyện tập kỹ năng đọc, viết.	
Nói nghe tương tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết đưa tay xin phát biểu, chờ đến lượt được phát biểu.</li> <li>– Biết trao đổi trong nhóm để chia sẻ những ý nghĩ và thông tin đơn giản.</li> </ul>	GV tích hợp rèn luyện cho HS thông qua các hoạt động học tập để dành thời gian cho việc luyện tập kỹ năng đọc, viết.		

## LỚP 2

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	VIẾT			
	Kỹ thuật viết	Viết đúng chữ viết hoa.	GV cần hướng dẫn kỹ quy trình viết chữ với các hình thức đa dạng, phong phú để HS ghi nhớ cách viết, phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ HS luyện viết chữ hoa theo mẫu.	
	Viết đoạn văn ngắn	<p><i>Quy trình viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được nội dung bằng cách trả lời câu hỏi: “Viết về cái gì?”; viết nháp; dựa vào hỗ trợ của giáo viên, chỉnh sửa được lỗi dấu kết thúc câu, cách viết hoa, cách dùng từ ngữ.</li> </ul> <p><i>Thực hành viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Viết được 4 – 5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia dựa vào gợi ý.</li> <li>– Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý.</li> <li>– Viết được 4 – 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý.</li> <li>– Viết được 4 – 5 câu giới thiệu về một đồ vật quen thuộc dựa vào gợi ý.</li> <li>– Biết đặt tên cho một bức tranh.</li> </ul>	GV tích hợp vào các hoạt động hướng dẫn HS thực hành viết 4 -5 câu theo các chủ đề.	

		– Biết viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi.		
2	NÓI VÀ NGHE			
		Nói	– Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe.	GV tích hợp vào các hoạt động học tập.
			– Kể được một câu chuyện đơn giản (có hình ảnh) đã đọc, nghe, xem.	GV tập trung vào yêu cầu cần đạt sau: kể một đoạn trong câu chuyện đơn giản (có hình ảnh) đã đọc, nghe, xem.
		– Nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân (tên văn bản, nội dung văn bản, nhân vật yêu thích).	GV tích hợp vào hoạt động đọc mở rộng; chỉ yêu cầu HS nói được tên truyện, nêu được nhân vật yêu thích, đọc lại được câu thơ hoặc nêu được hình ảnh yêu thích trong bài thơ.	
	Nghe		Có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói. Đặt được câu hỏi về những gì chưa rõ khi nghe.	GV tích hợp vào các hoạt động học tập.
			Nghe một bài thơ hoặc bài hát, dựa vào gợi ý, nói một vài câu nêu cảm nhận của mình về bài thơ hoặc bài hát đó.	GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động ở nhà với sự giúp đỡ của phụ huynh.
	Nói nghe tương tác		– Biết trao đổi trong nhóm về các nhân vật trong một câu chuyện dựa vào gợi ý.	GV tích hợp vào hoạt động dạy đọc, kể chuyện.
		– Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói.	GV tích hợp vào các hoạt động học tập.	

## MÔN TOÁN

### LỚP 1

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
A.	SỐ VÀ PHÉP TÍNH			
1.	<i>Các số trong phạm vi 10; phạm vi 20; phạm vi 100</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10; phạm vi 20; phạm vi 100.</li> <li>- Nhận biết được chục và đơn vị, số tròn chục.</li> </ul>	<p><i>GV tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10, trong đó:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm được từ 1 đến 10.</li> <li>- Nhận biết được các số từ 0 đến 10.</li> <li>- Nhận biết cách viết các chữ số từ 0 đến 9 (có sự hỗ trợ của cha mẹ HS và trong khi học môn Tiếng Việt).</li> </ul> </li> <li>b) Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 100.</li> <li>c) Nhận biết được chục và đơn vị trong cách viết các số có hai chữ số.</li> </ul>	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 (ở các nhóm có không quá 4 số).</li> </ul>	<p><i>GV tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) So sánh trực tiếp được hai số trong phạm vi 10; trong phạm vi 100.</li> <li>b) Xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 (ở các nhóm có không quá 4 số) trong trường hợp đơn giản.</li> <li>c) Làm quen với cách so sánh, xếp thứ tự các số (Hướng dẫn HS thực hiện các bài tập, ví dụ đơn</li> </ul>	

			giản; tinh giản các bài tập khó, bài tập yêu cầu kỹ năng tổng hợp).	
2.	<i>Phép cộng, phép trừ</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.</li> <li>- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100.</li> <li>- Thực hiện được tính nhẩm.</li> <li>- Làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ.</li> </ul>	<p><i>GV tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10, trong đó sử dụng được các Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10.</li> <li>b) Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 bằng cách đặt tính (tính theo cột dọc)</li> <li>c) Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm các số tròn chục.</li> <li>d) Làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, hoặc có hai dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).</li> <li>đ) Làm quen với cách tính cộng, tính trừ (Hướng dẫn HS thực hiện các bài tập, ví dụ đơn giản; tinh giản các bài tập khó, bài tập yêu cầu kỹ năng tổng hợp).</li> </ul>	
3.	<i>Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính cộng, trừ</i>	Nhận biết và viết được phép tính (cộng, trừ) phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính được kết quả đúng.	GV chủ động sắp xếp kế hoạch thời gian để đưa vào nội dung “Bài toán có lời văn” chỉ khi HS đã đủ vốn kiến thức Tiếng Việt để đọc hiểu bài toán. Chỉ yêu cầu HS nói được phép tính phù hợp, không yêu cầu HS viết câu trả lời.	
B.	<b>HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</b>			
1.	<b>Hình học</b>	Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật thông qua việc	<i>GV tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i>	

		sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.	<p>a) Nhận dạng (thông qua đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật) và gọi đúng tên hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật (không giới thiệu thêm cho HS về các đặc điểm của hình như cạnh, góc, mặt, đỉnh,...).</p> <p>b) Làm quen với cách nhận dạng hình (Hướng dẫn HS thực hiện các bài tập, ví dụ đơn giản; tinh giản các bài tập khó, bài tập yêu cầu kĩ năng tổng hợp).</p>	
2.	<b>Đo lường</b>	Thực hành được việc đo một số đại lượng.	<p><i>GV tinh giản những bài tập khó và những bài tập yêu cầu kĩ năng tổng hợp, tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i></p> <p>a) Nhận biết được đơn vị đo độ dài cm (xăng-ti-mét) và thực hành đo độ dài bằng đơn vị cm.</p> <p>b) Nhận biết được mỗi tuần lễ có 7 ngày và tên gọi, thứ tự các ngày trong tuần lễ. Thực hành xem lịch (loại lịch bóc hàng ngày).</p> <p>c) Thực hành xem giờ đúng trên mặt đồng hồ.</p>	
C.	<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM</b>			
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành ứng dụng kiến thức toán học đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Tham gia một số hoạt động liên quan đến ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp trong phần vận dụng kiến thức vào thực tiễn sau mỗi bài học.</li> <li>- Hướng dẫn HS thực hiện một số hoạt động thực hành trải nghiệm ở nhà với sự giúp đỡ của cha mẹ học sinh.</li> </ul>	

## LỚP 2

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
A.	SỐ VÀ PHÉP TÍNH			
1.	<i>Số và cấu tạo thập phân của một số</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 1000.</li> <li>- Nhận biết được số tròn trăm.</li> <li>- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.</li> <li>- Thực hiện được việc viết số thành tổng của trăm, chục, đơn vị.</li> <li>- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số.</li> </ul>	<p><i>GV tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc, viết được các số trong phạm vi 1000.</li> <li>- Nhận biết được trăm, chục và đơn vị trong cách viết các số có ba chữ số.</li> <li>- Thực hiện được việc viết số thành tổng của trăm, chục, đơn vị</li> <li>- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.</li> </ul>	
2.	<i>So sánh các số</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 1000.</li> <li>- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 1000).</li> <li>- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 1000).</li> </ul>	<p><i>GV tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) So sánh trực tiếp được hai số trong phạm vi 1000.</li> <li>b) Xếp thứ tự các số trong phạm vi 1000 (ở các nhóm có không quá 4 số) trong trường hợp đơn giản.</li> <li>c) Làm quen với cách so sánh, xếp thứ tự các số (Hướng dẫn HS thực hiện các bài tập, ví dụ đơn</li> </ul>	



			giản; tinh giản các bài tập khó, bài tập yêu cầu kỹ năng tổng hợp).	
3.	<i>Phép cộng, phép trừ</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được các thành phần của phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia</li> <li>- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ, có nhớ không quá một lượt) các số trong phạm vi 1000.</li> <li>- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).</li> <li>- Thực hiện được tính nhẩm.</li> </ul>	<p><i>GV tinh giản các bài tập khó và những bài tập yêu cầu kỹ năng tổng hợp, tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i></p> <p>a) Thực hiện được phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.</p> <p>Sử dụng được các Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 20.</p> <p>b) Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ, có nhớ không quá một lượt) các số trong phạm vi 100, phạm vi 1000 bằng cách đặt tính (tính theo cột dọc)</p> <p>c) Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm các số tròn chục, tròn trăm trong phạm vi 1000.</p> <p>d) Thực hiện được tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).</p>	
4.	<i>Phép nhân, phép chia</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được ý nghĩa của phép nhân, phép chia.</li> <li>- Nhận biết được các thành phần của phép nhân, phép chia.</li> <li>- Vận dụng được bảng nhân 2 và bảng nhân 5 trong thực hành tính.</li> </ul>	<p><i>GV tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i></p> <p>a) Vận dụng được bảng nhân 2 và bảng nhân 5, bảng chia 2 và bảng chia 5 trong thực hành tính.</p> <p>b) Hiểu ý nghĩa phép nhân, phép chia; biết vận dụng bảng nhân, chia đã học vào thực hành tính (Hướng dẫn HS thực hiện các bài tập, ví dụ đơn</p>	

		- Vận dụng được bảng chia 2 và bảng chia 5 trong thực hành tính.	giản; tinh giản các bài tập khó, bài tập yêu cầu kỹ năng tổng hợp).	
5.	<i>Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính cộng, trừ</i>	- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tế của phép tính (ví dụ: bài toán về thêm, bớt một số đơn vị; bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị).	<i>GV tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i> a) Giải các bài toán có một bước tính liên quan đến thêm, bớt một số đơn vị; nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị. b) Không làm các bài toán khó, bài toán không thuộc 4 dạng nêu trên.	
B.	<b>HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</b>			
1.	<b>Hình học</b>	- Nhận biết được hình dạng của một số hình phẳng và hình khối đơn giản. - Thực hành được đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.	<i>GV tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i> a) Nhận biết được điểm, đoạn thẳng, đường cong, đường thẳng, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan. Nhận dạng được hình tứ giác, khối trụ, khối cầu thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước. Không giới thiệu thêm cho HS về các đặc điểm của hình như cạnh, góc, mặt, đỉnh,.... b) Làm quen với cách nhận dạng hình (Hướng dẫn HS thực hiện các bài tập, ví dụ đơn giản;	

			<p>tinh giản các bài tập khó, bài tập yêu cầu kỹ năng tổng hợp).</p>	
2.	<b>Đo lường</b>	Thực hành được việc đo một số đại lượng.	<p><i>GV tinh giản những bài tập khó và những bài tập yêu cầu kỹ năng tổng hợp, tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i></p> <p>a) Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: kg (ki-lô-gam); đơn vị đo dung tích: l (lít); các đơn vị đo độ dài: dm (đề-xi-mét), m (mét), km (ki-lô-mét). Đọc, viết được các số đo khối lượng trong phạm vi 1000kg.</p> <p>Thực hành cân, đo độ dài, đo dung tích và thực hành tính toán với các số đo trong các trường hợp đơn giản.</p> <p>b) Nhận biết được một ngày có 24 giờ; một giờ có 60 phút. Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6.</p> <p>Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng (ví dụ: tháng Ba có 31 ngày; sinh nhật Bác Hồ là ngày 19 tháng 5).</p> <p>c) Nhận biết được tiền Việt Nam thông qua hình ảnh một số tờ tiền.</p> <p>d) Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các cạnh.</p>	

C.	MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT			
1.	Một số yếu tố thống kê	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản).</li> <li>- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.</li> <li>- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.</li> </ul>	<p><i>GV tập trung hướng dẫn HS các nội dung sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản với sự giúp đỡ của cha mẹ học sinh).</li> <li>b) Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.</li> </ul>	
2.	Một số yếu tố xác suất	Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể, thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi, hoặc xuất phát từ thực tiễn.	<i>GV hướng dẫn HS làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể, thông qua một vài trò chơi đơn giản như lấy bóng, tập tầm vông với sự giúp đỡ của cha mẹ học sinh.</i>	
D.	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM			
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành ứng dụng kiến thức toán học đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Tham gia một số hoạt động liên quan đến ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp trong phần vận dụng kiến thức vào thực tiễn sau mỗi bài học.</li> <li>- Hướng dẫn HS thực hiện một số hoạt động thực hành trải nghiệm ở nhà với sự giúp đỡ của cha mẹ học sinh.</li> </ul>	

## MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### LỚP 1

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	GIA ĐÌNH			
	Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình	– Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.	Chú trọng tổ chức các hoạt động để HS tự thực hiện với sự hỗ trợ của cha mẹ	Phối hợp với gia đình hướng dẫn HS thực hành yêu cầu cần đạt của chủ đề này
		– Nêu được ví dụ về bản thân và các thành viên trong gia đình làm công việc nhà và chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau.		
		– Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.	Thực hiện yêu cầu cần đạt này trong hoạt động vận dụng ở gia đình	
	Nhà ở, đồ dùng trong nhà; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà	– Nêu được địa chỉ nơi gia đình đang ở.		
		– Nêu được một số đặc điểm của ngôi nhà hoặc căn hộ nơi gia đình đang ở, các phòng trong ngôi nhà hoặc căn hộ và một số đặc điểm xung quanh nơi ở.	Tập trung vào yêu cầu cần đạt sau: nêu được một số đặc điểm của ngôi nhà hoặc căn hộ nơi gia đình đang ở, các phòng trong ngôi nhà hoặc căn hộ	
		– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình.		
		– Chỉ ra hoặc nêu được tên đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể		

		làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.		
		– Nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình và lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận	Tập trung vào yêu cầu cần đạt sau: lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận	
Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp		– Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.	Lưu ý đến yêu cầu cần đạt sau: làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp nhằm phòng tránh Covid-19	
		– Làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp		
2	TRƯỜNG HỌC			
Cơ sở vật chất của lớp học và trường học		– Nói được tên trường, địa chỉ của trường, tên lớp học.		Linh hoạt thay đổi KHDH môn học để tổ chức dạy học chủ đề này tại nhà trường
		– Xác định được vị trí của lớp học, các phòng chức năng, một số khu vực khác của nhà trường như sân chơi, bãi tập, vườn trường, khu vệ sinh,...	Không thực hiện yêu cầu cần đạt này nếu học trực tuyến	
		– Kể được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học.		
		– Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị của lớp học và trường học.	Không thực hiện yêu cầu cần đạt này nếu học trực tuyến	
Các thành viên		– Xác định được các thành viên trong lớp		

	và nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học, trường học	<p>học, trường học và nhiệm vụ của một số thành viên.</p> <p>– Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, giáo viên và các thành viên khác trong nhà trường.</p>		
	Hoạt động chính của học sinh ở lớp học và trường học	– Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học và trường học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.	Tập trung vào những hoạt động học sinh đã được trải nghiệm ở lớp học và trường học.	
	An toàn khi vui chơi ở trường và giữ lớp học sạch đẹp	<p>– Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ; biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn.</p> <p>– Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch đẹp.</p>	Không thực hiện yêu cầu cần đạt này nếu dạy học trực tuyến	
3	<b>CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG</b>			
	Quang cảnh làng xóm, đường phố	<p>– Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố qua quan sát thực tế cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.</p> <p>– Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.</p>	Hướng dẫn HS thực hành những yêu cầu cần đạt này cùng với gia đình	
	Một số hoạt động của người dân	– Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc	Lưu ý đến liên hệ thực tế hoạt động của bản thân, gia đình, cộng đồng đang thực hiện phòng	

trong cộng đồng	đó cho xã hội qua quan sát cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.	chống dịch Covid-19	
	– Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.		
	– Nêu được một số việc học sinh có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương.		
	– Giới thiệu được tên, thời gian diễn ra một lễ hội truyền thống có sự tham gia của học sinh, gia đình và người dân ở cộng đồng.	Tập trung vào những hoạt động học sinh đã được trải nghiệm	
	– Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân cho lễ hội đó.		
	– Nêu được cảm xúc khi tham gia lễ hội đó.		
An toàn trên đường	– Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường và nêu được cách phòng tránh thông qua quan sát thực tế cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.		
	– Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và đèn hiệu giao thông.		
	– Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ: đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.	Không thực hiện yêu cầu cần đạt này nếu dạy học trực tuyến	



4	THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT		
Thực vật và động vật xung quanh	– Nêu tên và đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của cây và con vật thường gặp.		
	– Vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để chỉ và nói (hoặc viết) được tên các bộ phận bên ngoài của một số cây và con vật.		
	– Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa,...).	Thực hiện yêu cầu cần đạt này trong hoạt động vận dụng ở gia đình	
	– Phân biệt được một số con vật theo ích lợi hoặc tác hại của chúng đối với con người.		
Chăm sóc và bảo vệ cây trồng và vật nuôi	– Nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi.		
	– Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà và đối xử tốt với vật nuôi.	Không thực hiện yêu cầu cần đạt sau nếu dạy học trực tuyến: làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường	
	– Có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây, con vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.	Lưu ý tránh tiếp xúc với động vật để phòng lây nhiễm Covid-19	
5	CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ		
Các bộ phận bên ngoài và giác	– Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài của cơ thể; phân biệt được con trai		

quan của cơ thể	và con gái	
	– Nêu được tên, chức năng của các giác quan.	
	– Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần phải bảo vệ các giác quan.	
	– Thực hiện được việc làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.	Phối hợp với gia đình hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu cần đạt này ở nhà
Giữ cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn	– Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và ích lợi của việc làm đó; thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể; tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể.	Tập trung vào những yêu cầu cần đạt sau: – Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể; tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể.
	– Nêu được số bữa cần ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.	– Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân (về số bữa cần ăn trong ngày; về các thức ăn đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn)
	– Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.	– Tự nhận xét được về các hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được cách điều chỉnh thời gian dành cho các hoạt động cần thiết một cách phù hợp giúp cơ thể khoẻ mạnh.  Lưu ý thực hiện: giữ vệ sinh cơ thể, ăn uống lành mạnh, tăng cường vận động, nghỉ ngơi phù hợp để giúp cơ thể khoẻ mạnh nhằm phòng tránh Covid-19
	– Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.	Phối hợp với gia đình hướng dẫn học sinh thực

		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân.</li> <li>– Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.</li> </ul>	hiện yêu cầu cần đạt này ở nhà	
6	TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI			
	Bầu trời ban ngày, ban đêm	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô tả được bầu trời ban ngày và ban đêm qua quan sát thực tế, tranh ảnh hoặc video.</li> <li>– So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng và các vì sao).</li> <li>– Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi ấm và chiếu sáng).</li> <li>– Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.</li> </ul>	Tập trung vào yêu cầu cần đạt sau: So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm	
	Thời tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô tả được một số hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh, gió,... ở mức độ đơn giản.</li> <li>– Nêu được sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày.</li> <li>– Thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh để giữ cho cơ thể khoẻ mạnh.</li> </ul>	<p>Tập trung vào những yêu cầu cần đạt sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô tả được một số hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh, gió,... ở mức độ đơn giản.</li> <li>– Thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh để giữ cho cơ thể khoẻ mạnh.</li> </ul>	

## LỚP 2

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	GIA ĐÌNH			
	Các thế hệ trong gia đình	– Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ.	Tập trung vào những yêu cầu cần đạt sau: – Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ – Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.	Phối hợp với gia đình hướng dẫn HS thực hành yêu cầu cần đạt của chủ đề này
		– Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.		
		– Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.		
		– Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.		
	Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.		
		– Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.		
		– Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.	Thực hiện yêu cầu cần đạt này trong hoạt động vận dụng ở gia đình	

	Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.</li> <li>– Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.</li> <li>– Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.</li> <li>– Đưa ra được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.</li> </ul>	Thực hiện yêu cầu cần đạt này trong hoạt động vận dụng ở gia đình	
	Giữ vệ sinh nhà ở	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).</li> <li>– Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).</li> </ul>	Lưu ý đến yêu cầu cần đạt sau: Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh) nhằm phòng tránh Covid-19	
2	TRƯỜNG HỌC			
	Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường (ví dụ: lễ khai giảng; văn nghệ đầu tuần; ngày kỉ niệm 20/11, 8/3; hội chợ xuân, hội chợ sách,...).</li> <li>– Nhận xét được về sự tham gia của học sinh trong những sự kiện đó và chia sẻ cảm nhận của bản thân.</li> </ul>	Tập trung vào những sự kiện học sinh đã được trải nghiệm ở trường học.	Linh hoạt thay đổi KHDH môn học để tổ chức dạy học chủ đề này tại nhà trường
	An toàn khi tham	– Xác định được một số tình huống nguy		

	gia một số hoạt động ở trường và giữ vệ sinh trường học	hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh. – Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.	Không thực hiện yêu cầu cần đạt này nếu dạy học trực tuyến		
3	<b>CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG</b>				
	Hoạt động mua bán hàng hoá	– Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.			
		– Nêu được cách mua, bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.			
		– Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua.			
		– Thực hành (theo tình huống giả định) lựa chọn hàng hoá phù hợp về giá cả và chất lượng.	Không thực hiện yêu cầu cần đạt này nếu dạy học trực tuyến		
	Hoạt động giao thông	– Kể được tên các loại đường giao thông.			
		– Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.	Tập trung vào những yêu cầu cần đạt sau:		
		– Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.	– Kể được tên các loại đường giao thông và phương tiện giao thông	– Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh	
		– Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.	– Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông chủ yếu có ở địa phương và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.		
		– Nêu được quy định khi đi trên một số			

		phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, đò, thuyền,...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.		
4	THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT			
	Môi trường sống của thực vật và động vật	– Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video.		Thực hiện những yêu cầu cần đạt này trong hoạt động vận dụng ở nhà trong điều kiện cho phép, đảm bảo an toàn phòng chống dịch Covid-19.
		– Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.		
		– Phân loại được thực vật, động vật theo môi trường sống.		
		– Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả được môi trường sống của chúng.		
	Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật	– Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.		
		– Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.	Tập trung vào yêu cầu cần đạt sau:	
– Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.		– Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.		

5	CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ		
	<p>Một số cơ quan bên trong cơ thể: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh.</li> <li>– Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân (ví dụ: nhận biết chức năng của xương và cơ qua hoạt động vận động; chức năng của cơ quan hô hấp qua hoạt động thở ra và hít vào; chức năng của cơ quan bài tiết qua việc thải ra nước tiểu).</li> <li>– Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu một trong các cơ quan trên không hoạt động.</li> </ul>	<p>Không thực hiện yêu cầu cần đạt này</p>
	<p>Chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.</li> <li>– Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.</li> <li>– Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.</li> </ul>	<p>Tập trung vào những yêu cầu cần đạt sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.</li> <li>– Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.</li> <li>– Thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.</li> </ul>



			Lưu ý thực hiện: giữ vệ sinh cơ quan hô hấp, thực hiện thở đúng cách, tăng cường vận động để giúp cơ thể khỏe mạnh nhằm phòng tránh Covid-19	
6	TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI			
Các mùa trong năm	– Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm (ví dụ: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô).			
	– Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.		Phối hợp với gia đình thực hiện yêu cầu cần đạt này	
Một số thiên tai thường gặp	– Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản.		Tập trung thực hiện yêu cầu cần đạt sau: Nhận biết và mô tả được ở mức độ đơn giản một số hiện tượng thiên tai phổ biến tại địa phương	
	– Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.			
	– Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.		Thực hiện yêu cầu cần đạt này trong hoạt động vận dụng ở nhà	
	– Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.		Hướng dẫn HS thực hành, luyện tập ở nhà	
	– Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai.			

## MÔN ĐẠO ĐỨC

### LỚP 1

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	Yêu thương gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình em.</li> <li>– Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.</li> <li>– Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.</li> <li>– Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ:</li> <li>+ “Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình em” và “Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình”</li> <li>+ “Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình” và “Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	GV kết nối một số YCCĐ có tính tương đồng giữa 2 chủ đề như YCCĐ “Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình” và YCCĐ “Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành
2	Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.</li> <li>– Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ : “Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ” và “Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	

				vi phù hợp với lứa tuổi”.
3	Tự giác làm việc của mình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.</li> <li>– Biết vì sao phải tự giác làm việc của mình.</li> <li>– Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ: “Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường” và “Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	GV kết nối một số YCCĐ có tính tương đồng giữa 2 chủ đề như YCCĐ “Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường” và YCCĐ “Tự làm được các việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình”
4	Tự chăm sóc bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...</li> <li>– Biết vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân.</li> <li>- Tự làm được các việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ: “Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...” và “Tự làm được các việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	

5	Sinh hoạt nền nếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nền nếp.</li> <li>- Biết vì sao phải sinh hoạt nền nếp.</li> <li>- Bước đầu hình thành được một số nền nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ;...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ: “Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nền nếp” và “Bước đầu hình thành được một số nền nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ;...”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	GV kết nối một số YCCĐ có tính tương đồng giữa 2 chủ đề như YCCĐ “Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp” và YCCĐ “Bước đầu hình thành được một số nền nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ;...”
6	Thực hiện nội quy trường, lớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.</li> <li>- Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.</li> <li>- Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp.</li> <li>- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ “Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp” vào “Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp.”</li> <li>+ “Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp” và “Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp”</li> </ul> </li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	

7	Thật thà	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà.</li> <li>– Biết vì sao phải thật thà.</li> <li>– Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: không nói dối; nhất được của rơi trả lại người đánh mất; không lấy đồ dùng của người khác; biết nhận lỗi khi nói hoặc làm sai;...</li> <li>– Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ:</li> <li>+ “Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà” và “Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: không nói dối; nhất được của rơi trả lại người đánh mất; không lấy đồ dùng của người khác; biết nhận lỗi khi nói hoặc làm sai;...”</li> <li>+ “Biết vì sao phải thật thà” và “Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	
8	Phòng, tránh tai nạn, thương tích	<ul style="list-style-type: none"> <li>–Nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp (đuối nước, bỏng, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật, tai nạn giao thông,...).</li> <li>– Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích.</li> <li>– Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ: “Nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp (đuối nước, bỏng, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật, tai nạn giao thông,...)” và “Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích” và “Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	

## LỚP 2

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	Quê hương em	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được địa chỉ của quê hương.</li> <li>– Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.</li> <li>– Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương;...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ: “Nêu được địa chỉ của quê hương” và “Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	
2	Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.</li> <li>– Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.</li> <li>– Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ: “Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè” và “Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	
3	Quý trọng thời gian	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.</li> <li>– Biết vì sao phải quý trọng thời gian.</li> <li>- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ: “Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian” và YCCĐ “Biết vì sao phải quý trọng thời gian”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS</li> </ul>	

		lí.	thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)	
4	Nhận lỗi và sửa lỗi	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi.</li> <li>– Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.</li> <li>– Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi.</li> <li>– Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ:</li> <li>+ “Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi” và “Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi”</li> <li>+ “Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi” và “Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	
5	Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> <li>– Biết vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> <li>– Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> <li>– Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lồng ghép các YCCĐ:</li> <li>+ “Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình” và “Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình”</li> <li>+ “Biết vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình” và “Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình”</li> <li>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</li> </ul>	
6	Thể hiện cảm xúc bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>–Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...).</li> <li>–Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích</li> </ul>	GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)	

		<p>cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.</p> <p>– Biết kiềm chế các cảm xúc tiêu cực.</p>		
7	Tìm kiếm sự hỗ trợ	<p>–Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ.</p> <p>– Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ.</p> <p>– Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.</p>	<p>- GV lồng ghép các YCCĐ: “Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ” và “Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết”</p> <p>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</p>	
8	Tuân thủ quy định nơi công cộng	<p>- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.</p> <p>– Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.</p> <p>– Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.</p> <p>– Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.</p>	<p>- GV lồng ghép các YCCĐ:</p> <p>+ “Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng” và “Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng”</p> <p>+ “Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng” và “Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng”</p> <p>- GV tăng cường tổ chức các hoạt động để HS thực hiện (tự thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của cha mẹ)</p>	



## MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

### LỚP 1

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	<b>Kiến thức chung</b> Vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.	Biết thực hiện vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.		
2	<b>Vận động cơ bản</b>			
2.1	<b>Đội hình đội ngũ</b> – Các tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ – Tập hợp đội hình hàng dọc, hàng ngang, dóng hàng, điểm số.	Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.	Giáo viên phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ học sinh biết quan sát tranh ảnh, làm mẫu của giáo viên để tập luyện.	
2.2	– Động tác quay các hướng – Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ	– Thực hiện được nội dung đội hình đội ngũ; các động tác bài tập thể dục; các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; các động tác cơ bản của nội dung thể thao và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.	Đối với trường dạy học trực tuyến: Giáo viên giới thiệu động tác, phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ học sinh nhận biết được nội dung: Tập hợp đội hình hàng dọc, hàng ngang, dóng hàng, điểm số.	
2.3	<b>Bài tập thể dục</b> – Các động tác thể dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi – Trò chơi bổ trợ khéo léo	Tham gia tích cực các trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích.  Hoàn thành lượng vận động của bài tập.		

3	<p><b>Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Các tư thế hoạt động vận động cơ bản của đầu, cổ, tay, chân</li> <li>– Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể</li> <li>– Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ</li> </ul> <p><b>Thể thao tự chọn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tập luyện một trong các nội dung thể thao phù hợp với đặc điểm lứa tuổi</li> <li>– Trò chơi vận động hỗ trợ môn thể thao ưa thích</li> </ul>	<p>Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Bước đầu hình thành thói quen tập thể dục.</p>	<p>Đối với trường dạy học trực tuyến: Giáo viên phối hợp với phụ huynh nhắc nhở học sinh nghiêm túc, tích cực trong tập luyện. Bước đầu hình thành thói quen tập thể dục.</p>	
---	--	--	---	--

## LỚP 2

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	<p><b>Kiến thức chung</b></p> <p>Vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.</p>	<p>Biết thực hiện vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.</p>		
		<p>Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.</p>	<p>Giáo viên phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ học sinh biết quan sát tranh ảnh, làm mẫu</p>	

2	<b>Vận động cơ bản</b>		của giáo viên để tập luyện.	
2.1	<b>Đội hình đội ngũ</b>		Đối với trường dạy học trực tuyến:	
	– Biến đổi đội hình – Động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại	Thực hiện được nội dung đội hình đội ngũ; các động tác bài tập thể dục; các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; các động tác cơ bản của nội dung thể thao và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.	- Giáo viên giới thiệu động tác, phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ học sinh nhận biết được nội dung: Biến đổi đội hình.	
2.2	– Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ		- Giáo viên hướng dẫn, mô phỏng cách thực hiện các nội dung đã học vào trong các hoạt động tập thể.	
	<b>Bài tập thể dục</b>			
2.3	– Các động tác thể dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi – Trò chơi bổ trợ khéo léo	Tham gia tích cực các trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích.		
	<b>Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản</b>	Hoàn thành lượng vận động của bài tập.		
	- Các bài tập phối hợp di chuyển các hướng			
3	– Các động tác quỳ, ngồi cơ bản – Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ <b>Thể thao tự chọn</b> – Tập luyện một trong các nội dung thể thao phù hợp với đặc điểm lứa tuổi – Trò chơi vận động bổ trợ môn thể thao ưa thích	Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Bước đầu hình thành thói quen tập thể dục thể thao	Đối với trường dạy học trực tuyến: Giáo viên phối hợp với phụ huynh nhắc nhở học sinh nghiêm túc, tích cực trong tập luyện. Bước đầu hình thành thói quen tập thể dục thể thao.	

## MÔN ÂM NHẠC

### LỚP 1

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	<b>Hát</b> Bài hát tuổi học sinh (6 – 7 tuổi), đồng dao, dân ca Việt Nam, bài hát nước ngoài. Các bài hát ngắn gọn, đơn giản, có nội dung, âm vực phù hợp với độ tuổi; đa dạng về loại nhịp và tính chất âm nhạc.	- Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp.		
		- Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ.		
		- Hát rõ lời và thuộc lời.		
		- Bước đầu biết hát với các hình thức đơn ca, tốp ca, đồng ca.	Hướng dẫn học sinh tự thực hiện 2 hình thức hát song ca, tốp ca tại nhà (gia đình cùng hỗ trợ)	
		- Nêu được tên bài hát.		
		- Bước đầu biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi.		
2	<b>Nghe nhạc</b>	- Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.		

	- <i>Quốc ca Việt Nam</i> . - Một số bản nhạc có lời và không lời phù hợp với độ tuổi.	- Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao - thấp, dài - ngắn.  - Nêu được tên bản nhạc.	Hướng dẫn học sinh tự nghe bài <i>Quốc ca Việt Nam</i> tại nhà (với sự giúp đỡ của phụ huynh và người thân)	
3	<b>Thường thức âm nhạc</b> - Câu chuyện âm nhạc: Một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi.	- Nêu được tên các nhân vật yêu thích.  - Kể được câu chuyện ngắn theo hình ảnh minh họa.	Hướng dẫn học sinh tự học tại nhà (với sự giúp đỡ của phụ huynh và người thân)	

## LỚP 2

zTT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	<b>Hát</b> Bài hát tuổi học sinh (7 –	- Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp.		

	8 tuổi), đồng dao, dân ca Việt Nam, bài hát nước ngoài. Các bài hát ngắn gọn, đơn giản, có nội dung, âm vực phù hợp với độ tuổi; đa dạng về loại nhịp và tính chất âm nhạc.	- Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.		
		- Hát rõ lời và thuộc lời; duy trì được tốc độ ổn định.		
		- Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	Hướng dẫn học sinh tự thực hiện 2 hình thức hát song ca, tốp ca tại nhà (với sự giúp đỡ của phụ huynh và người thân)	
		- Nêu được tên bài hát và tên tác giả.		
		- Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi.		
2	<b>Thường thức âm nhạc</b> - Câu chuyện âm nhạc: Một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi.	- Nêu được tên các nhân vật yêu thích.		
	- Kể được câu chuyện ngắn theo hình ảnh minh họa.			
	- Bước đầu biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện bằng âm thanh hoặc động tác theo hướng dẫn của giáo viên.	Hướng dẫn học sinh tự học tại nhà (với sự giúp đỡ của phụ huynh và người thân)		



		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.</li> <li>– Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, đất nặn, giấy màu,... trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul>	Hướng dẫn học sinh bảo quản sản phẩm thực hành ở nhà.	
		<p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trưng bày và nêu được tên sản phẩm, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè.</li> <li>– Nêu được tên một số màu; bước đầu mô tả, chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh chính ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> </ul>		
2	<b>Mỹ thuật ứng dụng</b>	<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được tên một số công cụ, vật liệu để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu ở sản phẩm thủ công.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo</li> <li>– Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.</li> </ul>		



		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm.</li> <li>– Tạo được sản phẩm từ vật liệu dạng hình, khối.</li> <li>– Sử dụng được chấm, nét, màu sắc khác nhau để trang trí sản phẩm.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.</li> <li>– Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản một số đồ dùng học tập.</li> </ul>	Hướng dẫn học sinh tự học	
--	--	--	---------------------------	--

## LỚP 2

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	<b>Mĩ thuật tạo hình</b>	<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết và đọc được tên các màu cơ bản.</li> <li>– Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt.</li> <li>– Biết xác định nội dung chủ đề và lựa chọn công cụ, vật liệu để thực hành.</li> </ul>		





## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### LỚP 1

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN			
	1.1. Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô tả được hình thức bên ngoài của bản thân.</li> <li>– Thể hiện được một số biểu hiện cảm xúc và hành vi yêu thương phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS mô tả được hình thức bên ngoài của bản thân bằng lời và có thể cho HS vẽ hình ảnh chính mình (nếu HS thích vẽ).</li> <li>- Chia sẻ với HS cách thể hiện hành vi yêu thương trong một số tình huống giao tiếp của trẻ lớp 1</li> <li>- Trao đổi với HS về cách tự phục vụ bản thân và yêu cầu HS thực hiện tại gia đình.</li> <li>- Trao đổi với CMHS về giữ an toàn cho con khi học và chơi ở gia đình.</li> </ul>	
	1.2. Hoạt động rèn luyện bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi và thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ.</li> </ul>		
2	HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI			
	2.1. Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Biết tham gia sắp xếp nhà cửa gọn gàng.</li> <li>– Biết cách sử dụng một số dụng cụ gia đình một cách an toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS thể hiện lời nói, việc làm thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình.</li> <li>- Trao đổi với CMHS hướng dẫn con tham gia một số việc trong gia đình và giữ an toàn khi sử dụng dụng cụ gia đình.</li> </ul>	
	2.2. Hoạt động xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Làm quen được với bạn mới, thể hiện</li> </ul>		

	nhà trường	<p>sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được những việc nên làm vào giờ học, những việc nên làm vào giờ chơi và thực hiện được những việc đó.</li> <li>– Tham gia các hoạt động giáo dục của Sao Nhi đồng và của nhà trường.</li> </ul>	<p>của các bạn trong lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS cách tham gia lớp học online và làm gì để học hiệu quả, an toàn với máy tính</li> </ul>	
	2.3. Hoạt động xây dựng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm.</li> <li>– Tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể được những việc làm để thiết lập mối quan hệ với hàng xóm.</li> <li>– HS nhận diện và thực hiện theo nguyên tắc 5K để đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh.</li> </ul>	
3	<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN</b>			
	3.1. Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.</li> <li>– Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận diện được môi trường sống sạch, thoáng khí, ngăn nắp và cách thực hiện để giữ vệ sinh môi trường sống sạch sẽ.</li> <li>- HS chia sẻ những việc làm để nhà cửa luôn sạch sẽ.</li> </ul>	
	3.2. Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được thế nào là môi trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp.</li> <li>– Thực hiện được một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.</li> </ul>		

## LỚP 2

TT	Chương trình môn học		Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt		
1	HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN			
	1.1. Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân.</li> <li>– Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của chính trẻ (GV cho HS thể hiện ngay trên camera và luôn nhắc nhở HS về hình ảnh này khi học online cùng thầy cô và các bạn)</li> </ul>	
	1.2. Hoạt động rèn luyện bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.</li> <li>– Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc và thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.</li> <li>– Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nhận biết đồng tiền và tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.</li> <li>- GV khuyến khích HS sắp xếp góc học tập, đồ dùng cá nhân... ngăn nắp gọn gàng.</li> <li>- GV trao đổi với CMHS về mong đợi của nhà trường khi cho con thực hành công việc nhà phù hợp, chụp lại ảnh góc học tập, ngủ,... của con xem ngăn nắp thế nào và chia sẻ cùng bạn.</li> </ul>	
2	HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI			
	2.1. Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn đến các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Trao đổi được với người thân về một số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết cách thể hiện lòng biết ơn của mình tới bố mẹ, người thân.</li> <li>- Chia sẻ những việc cả nhà làm cùng nhau trong những thời gian dịch bệnh diễn biến phức tạp và khuyến khích HS thực hiện cùng</li> </ul>	

		hoạt động chung trong gia đình.	gia đình.	
	2.2. Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.</li> <li>– Biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.</li> <li>– Biết thể hiện lòng biết ơn với thầy cô.</li> <li>– Tham gia hoạt động lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.</li> <li>– Tham gia hoạt động giáo dục của Sao Nhi Đồng, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS cách giao tiếp, làm quen, bắt chuyện, nói chuyện phù hợp với bạn. HS thực hành làm quen bạn mới (nếu có) và nói chuyện online với bạn.</li> <li>- Hướng dẫn HS những việc làm cụ thể để thể hiện lòng biết ơn thầy cô và nếu gặp khó khăn trong học tập thì có thể chia sẻ ngay để thầy cô giúp đỡ.</li> </ul>	
	2.3. Hoạt động xây dựng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộng đồng.</li> <li>– Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và trong hoạt động vì cộng đồng.</li> <li>– Tham gia vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện và tìm hiểu cùng HS những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, đặc biệt trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng cảm ở HS.</li> <li>- Chia sẻ một số cách có thể để thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ với hoàn cảnh khó khăn trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.</li> </ul>	
3	<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN</b>			
	3.1. Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương.</li> <li>– Biết cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc thiên nhiên xung quanh nơi ở của mình phù hợp với lứa tuổi để không gian sống vệ sinh, thân thiện.</li> </ul>	

		xung quanh nơi mình sinh sống.	- Trao đổi với CMHS giao cho trẻ một số việc cụ thể, phù hợp để HS chăm sóc vệ sinh môi trường sống.	
	3.2. Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.</li> <li>- Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường.</li> </ul>		
4	<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP</b>			
	Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân.</li> <li>- Nêu được một số đức tính của bố, mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.</li> <li>- Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi với HS về công việc của bố mẹ, nghề nghiệp của bố mẹ.</li> <li>- HS kể một số đức tính của bố mẹ.</li> <li>- Lưu ý HS sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động trong gia đình.</li> </ul>	